

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2025/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 02- 2025
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Tân và bà Lưu Thị Ngọc Huỳnh .

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Phong – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 671/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 566/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/12/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:** Chị Lâm Thị Kim N, sinh năm 1989. Nơi cư trú: số D, tổ I, khóm P, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang (có mặt).
- Bị đơn:** Anh Phạm Thanh N1, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Số D, tổ I, khóm P, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lâm Thị Kim N trình bày:

Thông qua mai mối, chị và anh Phạm Thanh N1 là vợ chồng vào năm 2007, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Long An (Giấy chứng nhận kết hôn số 117/2007 ngày 19/12/2007). Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2018 thì phát sinh mâu thuẫn do anh N1 có người phụ nữ khác, chị tha thứ nhưng anh vẫn không sửa đổi và thường xuyên ăn chơi, cờ bạc, say xỉn về nhà đánh chị. Đến ngày 23/10/2024 anh N1 về nhà đập cửa, dùng dao chém phía sau lưng chị, nên chị quyết định ly thân đến nay, yêu cầu được ly hôn. Về con chung: có 01 đứa tên Phạm Lâm Bảo L, sinh ngày 11/10/2009, chị đang nuôi dưỡng và yêu cầu tiếp tục nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung: không có. Nợ chung (phải thu, phải trả) không có.

Đối với bị đơn: Tòa án đã triệu tập để tham gia phiên họp kiểm tra giao

nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và hai lần để xét xử, nhưng bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

Tòa án tiến hành lấy lời khai của bà Lê Thị Kim E (mẹ ruột của chị N) cho biết: Khoảng tháng 10/2018, bà biết N có đến nhà bạn của N1 (không rõ họ tên) để gọi N1 về ăn cơm thì bắt gặp N1 đang có người phụ nữ bên ngoài, hai ngày sau, gia đình của N1 đến hàn gắn, N đồng ý cho cơ hội sửa chữa bản thân, tuy nhiên thời gian sau bà thấy N1 vẫn chứng nào tật ấy. Khoảng 02 giờ sáng ngày 24/10/2024, N có gọi cho bà nhờ mở cửa nhà, thông tin cho biết N1 dùng hung khí để chém vào lưng N nhưng do N mặc áo dày nên không tổn thương đến cơ thể, từ đó vợ chồng đã ly thân đến nay. Vợ chồng N – N1 có 01 con chung tên Phạm Lâm Bảo L, sinh ngày 11/10/2009, do N nuôi dưỡng từ khi vợ chồng ly thân đến nay.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân

Về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lâm Thị Kim N được ly hôn với anh Phạm Thanh N1. Về con chung: giao 01 con chung tên Phạm Lâm Bảo L, sinh ngày 11/10/2009 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, do chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh N1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung không có và nợ chung không có nên không xem xét. Chị N phải chịu án phí hôn nhân theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân gia đình “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Anh N1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh N1.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về yêu cầu ly hôn:* Chị N và anh N1 là vợ chồng có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp nhưng quá trình chung sống không hạnh

phúc, nguyên nhân là do anh N1 có người phụ nữ khác và có hành vi bạo lực gia đình, không còn chung sống từ tháng 10/2024 đến nay. Tòa án đã triệu tập anh N1 để tham gia hòa giải, xét xử nhưng anh không đến, chị N cương quyết ly hôn, do đó chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh N1 là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:* Vợ chồng chị N – anh N1 có 01 con chung tên Phạm Lâm Bảo L, sinh ngày 11/10/2009, chị N đang nuôi dưỡng và có yêu cầu tiếp tục nuôi. Con chung có nguyện vọng sống với chị N, vì vậy để đảm bảo môi trường phát triển của con được ổn định, thuận lợi trong việc học tập, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, tiếp tục giao cháu L cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con chung. Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] *Về tài sản chung:* chị N trình bày không có nên không xem xét.

[2.4] *Về nợ chung:* Ghi nhận chị N xác định không có nợ chung, nhưng sau khi Bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị N, anh N1 phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị N phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, anh N1 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Kim N.

1. Về hôn nhân: chị Lâm Thị Kim N được ly hôn với anh Phạm Thanh N1.
2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Lâm Bảo L, sinh ngày 11/10/2009, hiện tại do chị N nuôi dưỡng.

Giao chị Lâm Thị Kim N trực tiếp nuôi dạy con chung tên Phạm Lâm Bảo L đến khi thành niên và tự lập được. Anh Phạm Thanh N1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, các thành viên gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

chung. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh N1.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Ghi nhận chị N xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị N và anh N1 phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Lâm Thị Kim N phải chịu án phí ly hôn 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011646 ngày 02/12/2024 của Chi Cục thi hành án Dân sự huyện Phú Tân. Anh Phạm Thanh N1 không phải chịu án phí.

Chị N có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh N1 vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND xã Hưng Điện B, huyện Tân Hưng, Long An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhung